

Số: 462/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 179/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/Ông Phan M - sinh ngày 17/8/1977; CCCD: 079077034199, cấp ngày 10/7/2021, nơi cấp Cục CSQLHCVTTXH

ĐKTT: 1014/21 C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/Bà Hoàng Thị Hải Y - sinh ngày 01/5/1983; CCCD: 079183034491, cấp ngày 18/9/2022, nơi cấp Cục CSQLHCVTTXH

ĐKTT: 1014/21 C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 92 quyền số 01/2006 do Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 08/8/2006 thì ông Phan M và bà Hoàng Thị Hải Y là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan M và bà Hoàng Thị Hải Y tự nguyện tìm hiểu được khoảng 05 năm và tiến đến hôn nhân, gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, sống chung từ năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường E, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 92 quyền số

01/2006 ngày 08/8/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì có nhiều mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Hai người nhận thấy không hợp nhau nữa, dần dần thấy xa cách, không còn quan tâm đến nhau. Từ năm 2023 vợ chồng sống ly thân, bà Y dọn ra ở riêng, mỗi người cuộc sống. Nay nhận thấy cuộc sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà cùng thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận ly hôn của ông bà do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông M và bà Y là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Phan Trí V, sinh ngày 14/7/2006 (đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Phan Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/6/2014, hiện đang sống chung với ông M. Hai bên thỏa thuận giao con chung là trẻ Phan Ngọc Thiên K cho ông Phan M được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà Y cấp dưỡng nuôi con. Xét thỏa thuận về nuôi con của ông M và bà Y là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Phan M tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan M và bà Hoàng Thị Hải Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 con chung tên Phan Trí V, sinh ngày 14/7/2006 (đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Phan Ngọc Thiên K, sinh ngày 26/6/2014. Giao trẻ Phan Ngọc Thiên K cho ông Phan M được trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Hoàng Thị Hải Y do ông Phan M không yêu cầu.

Bà Hoàng Thị Hải Y được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.
- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do do ông Phan M tự nguyện chịu, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông M đã nộp theo Biên lai thu số 0012371 ngày 11/02/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Tp. HCM;
- UBND Phường 5, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là UBND phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh);
- Phòng THADS khu vực 4 – Tp.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Tâm